

TUẦN 6

BÀI 6 : THỰC HÀNH **ĐỌC, PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC THÀNH PHỐ LỚN** **CỦA CHÂU Á**

BT 1: Phân bố dân cư châu Á

MDDS	Nơi phân bố	Diện tích	Đặc điểm tự nhiên
Dưới 1 người/km ²	Bắc LB Nga, Tây Trung Quốc, Ả-rập Xê út, Áp-ga-nit xtan, Pa-ki-xtan	Lớn nhất	- Khí hậu khắc nghiệt. - Địa hình cao đồ sộ. - Mạng lưới sông ngòi thưa.
Từ 1-50 người/km ²	Nam Liên Bang Nga, Bán Đảo Trung Ấn, ĐNÁ, Đông Nam Thổ Nhĩ Kỳ, Iran	Khá lớn	- Khí hậu ôn đới lục địa khô, nhiệt đới khô. - Địa hình: Núi và cao nguyên cao. - Mạng lưới sông ngòi thưa.
Từ 50-100 người/km ²	Ven Địa Trung Hải, trung tâm Ấn Độ, 1 số Đảo In-đô-nê-xi-a, Trung Quốc	nhỏ	- Khí hậu ôn hoà có mưa. - Địa hình đồi núi thấp. - Lưu vực sông lớn.
Trên 100 người/km ²	Ven biển Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam, Đông Trung Quốc, Nam Thái Lan, 1 số đảo In-đô-nê-xi-a	Rất nhỏ	- Khí hậu gió mùa. - Địa hình: đồng bằng châu thổ. - Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

BT 2. Các thành phố lớn ở châu Á (HS tự làm)

- Các thành phố châu Á: Tô-ki-ô; Mum-bai; Thượng Hải; Tô-hê-ran; Niu Đê-li; Gia-các-ta; Bắc Kinh; Ca-ra-si; Côn-ca-ta; Xơ-un; Đắc Ca; Manila; Bát-đa; Băng Cốc; TP.HCM.
 - Các thành phố lớn châu á phân bố ở ven biển, đồng bằng. Do có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế (là nơi có đồng bằng châu thổ rộng màu mỡ, có khí hậu gió mùa, là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế.).
-